| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TRẦN ĐỀ**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 29 – 02 – 2024
"V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1/ Bà Hà Ngân Kim Tới.

2/ Bà Lê Thị Tiến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Dũng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Quang, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 306/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST–HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Bà Lưu Thị Kim C**; Sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện M, tỉnh S (Bà C vắng mặt – Có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: **Ông Phan Văn Đ**; Sinh năm 1988; Địa chỉ: Số 12 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S (Ông Đ có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C trình bày:*

Vào tháng 5 năm 2021, bà và ông Phan Văn Đ đã thuận tình ly hôn và Tòa án nhân huyện T đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 75/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2021. Trong đó, bà và ông Phan Văn Đ thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Phan Thị Kim A, sinh

ngày 01/11/2011 cho ông Phan Văn Đ nuôi dưỡng và bà C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay, ông Đ đã có gia đình riêng. Ông giao cháu Kim A cho bà nội chăm sóc, nuôi dưỡng và bà cũng lớn tuổi nên việc chăm sóc cũng không toàn diện. Hơn nữa, có lần bà C gọi điện thoại thăm con thì ông Đ chặn số điện thoại, không cho cháu Kim A nghe điện thoại và chặn tất cả các hình thức để không cho bà C được liên lạc với con. Hiện tại, bà C thấy ông Đ đã không chăm sóc con. Bữa ăn hàng ngày cháu Kim A phải ăn đồ hư, thậm chí có ngày cháu Kim A không có gì để ăn. Nếu bà C đến rước con hay mua đồ ăn cho con thì ông Đ hành hạ cháu Kim A. Nay cháu Kim A không đồng ý sống với cha nữa mà cháu muốn được sống với mẹ. Bà C đã rước cháu Kim A về nuôi dưỡng từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay.

Nay bà Lưu Thị Kim C yêu cầu Tòa án giải quyết: Yêu cầu thay đổi quyền nuôi cháu Phan Thị Kim A, sinh ngày 01/11/2011. Bà C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kim A và bà không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Phan Văn Đ trình bày:*

Vào năm 2021, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S đã ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của đương sự đã quyết định: Về phần con chung: Ông Phan Văn Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phan Thị Kim A, sinh ngày 01/11/2011. Bà Lưu Thị Kim C không phải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Kim A. Sau khi ly hôn, ông Đ vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kim A chu đáo. Do ông bận công việc làm ăn nên ông cứ đi đi về về và ông có nhờ mẹ ông chăm sóc Kim A. Mẹ ông có nấu thức ăn cho cháu ăn chứ không có chuyện cháu Kim A phải ăn đồ hư và không có chuyện có hôm cháu Kim A không có gì để ăn. Ông cũng không ngăn cấm bà C thăm con và ông cũng không hành hạ cháu Kim A khi mẹ cháu đến thăm con. Còn chuyện liên lạc với cháu Kim A, ông cũng có mua cho cháu Kim A một cái điện thoại nên mẹ con cháu có thể nói chuyện với nhau, không có việc ông chặn tất cả các hình thức để không cho bà C được liên lạc với con. Bà C trình bày những vấn đề trên là không Đ với thực tế.

Về yêu cầu khởi kiện của bà C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Kim A thì ông không đồng ý. Nhưng nếu cháu Kim A muốn sống với mẹ thì tùy cháu quyết định. Ông không có ý kiến.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

*Về tố tụng:* Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

*Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu Phan Thị Kim A, sinh ngày 01/11/2011 cho bà Lưu Thị Kim C

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phan Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Lưu Thị Kim C vắng mặt nhưng bà có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà C.

[2]. Về nội dung: Nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Toà án giao cháu Phan Thị Kim A, sinh ngày 01/11/2011 cho bà trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà không yêu cầu ông Phan Văn Đ cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ không đồng ý giao con cho bà C nuôi dưỡng. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3]. Về điều kiện nuôi dưỡng cháu Kim A: Bà Kim C trình bày, bà có nuôi tôm riêng, có phụ giúp công việc gia đình và phụ cha mẹ nuôi tôm, thu nhập của bà mỗi tháng được khoảng 7- 8 triệu đồng, có khi nhiều hơn. Thu nhập này bà có thể nuôi con. Hơn nữa, bà ở chung với cha mẹ và cha mẹ bà cũng có phụ giúp bà trong việc nuôi dạy cháu Kim A.

[4]. Xét lời trình bày của cháu Phan Thị Kim A: Cháu trình bày trước khi cháu về sống với mẹ thì cháu thường sống với bà nội. Còn cha cháu thì sống ở đâu đó, lâu lâu cha mới về thăm cháu một lần. Nay cháu muốn được về sống với mẹ cháu vì cháu là con gái có nhiều chuyện cần được mẹ chỉ dạy và chia sẻ. Cháu đã về sống với mẹ từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Từ khi sống với mẹ, mẹ cháu đã lo cho cháu ăn uống, lo cho cháu quần áo mặc và cháu được chia sẻ với mẹ rất nhiều điều. Cháu cảm thấy rất vui.

[5]. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo thỏa thuận ly hôn giữa bà C và ông Đ thì ông Đ là người trực tiếp nuôi con nhưng do tính chất công việc nên ông Đ phải thường xuyên xa nhà, ít có điều kiện trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim A mà ông phải nhờ mẹ ruột ông phụ giúp ông trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kim A. Mẹ ông hiện cũng đã lớn tuổi. Cháu Kim A là con gái, đang độ tuổi dậy thì, có nhiều thay đổi về tâm sinh lý, có những chuyện cháu chia sẻ với mẹ tiện hơn với cha. Xét điều kiện hiện tại thì bà C có thu nhập và có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dạy cháu Kim A. Tại điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.". Hội đồng xét xử thấy: Ông Đ tuy không đồng ý thay đổi người nuôi con theo yêu

cầu của bà C. Nhưng ông Đ tôn trọng ý kiến của cháu Kim A, muốn sống với ai là tùy cháu. Thực tế là cháu Kim A đã về sống với mẹ từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay. Đối chiếu với nguyện vọng của cháu Kim A, lời trình bày của ông Đ, tình hình thực tế và quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử giao cháu Phan Thị Kim A cho bà Lưu Thị Kim C nuôi dưỡng là phù hợp.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung và hướng giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên:***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lưu Thị Kim C về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn: Giao cháu Phan Thị Kim A, sinh ngày 01/11/2011 cho bà Lưu Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Phan Văn Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông Phan Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Phan Văn Đ lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Lưu Thị Kim C có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Phan Văn Đ. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Bà C được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0011399 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Bà Lưu Thị Kim C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Phan Văn Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Ông Phan Văn Đ có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lưu Thị Kim C có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
-VKSND huyện T;
-Chi cục THA huyện T;
-TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
-Các đương sự;
-Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Thị Ngọc T**